TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2023
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Ánh và bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã TT, huyện BX, tỉnh Lào Cai;

Bị đơn: Anh Hà Quang H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ *, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái;

Hiện đang chấp hành án tại Đội *, phân trại số *, Trại giam HC, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Tẩn Tả M trình bày:

Chị và anh Hà Quang H đăng ký kết hôn ngày 29-7-2019, tại UBND phường YT, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với nhau, anh H hay chơi bời, bỏ bê vợ con, có quan hệ ngoại tình với người khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2020, anh H bị bắt về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Trại giam HC. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Quang H.

Về nuôi con: Chị và anh H có 01 con chung: Hà Gia B - sinh ngày 14-01-2020, hiện cháu đang chung sống cùng với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Hà Quang H ngày 17-7-2023, thể hiện:

Anh kết hôn với chị M ngày 29-7-2019, tại Ủy ban nhân dân phường YT, thành phố Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4-2020, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh và đã tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị M có 01 con chung: Hà Gia B – sinh ngày 14-01-2020, hiện anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam HC nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Chị M đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh cũng đồng ý.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang chấp hành án phạt tù nên không đến Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái để giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Hà Quang H có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, phường YT, thành phố YB, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Tả M kết hôn với anh Hà Quang H ngày 29-7-2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M, anh H đều xác nhận sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4-2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị M trình bày: Anh H hay chơi bời, bỏ bê vợ con và có quan hệ ngoại tình với người khác. Cuối năm 2020, anh H vi phạm pháp luật hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam HC. Anh H xác nhận sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án

nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng, kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh chị đều xác nhận có 01 con chung: Hà Gia B – sinh ngày 14-01-2020. Hiện cháu đang sống cùng với chị M. Anh H và chị M đều đề nghị để chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện cháu B còn nhỏ, đang chung sống ổn định cùng với mẹ. Anh H đang trong thời gian chấp hành án, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Do đó, cần giao cháu Hà Gia B cho chị M nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý chí của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Tẩn Tả M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Hà Quang H.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Hà Gia B – sinh ngày sinh ngày 14-01-2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Hà Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2022/0001573 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tẩn Tả M, anh Hà Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P.YT, TP Yên Bái
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Văn